

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về
Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến
hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 66/NQ-CP), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh (ĐKKD), tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bảo đảm 05 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” để đánh giá, đo lường, kiểm tra, giám sát; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực và đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện bám sát các nhiệm vụ, nội dung, thời hạn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xác định rõ nội dung, biện pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Đồng thời, kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, tinh khác để vận dụng hiệu quả; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Gắn kết chặt chẽ việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2025

a) Cắt giảm, đơn giản hóa ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% ĐKKD không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC.

b) 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

c) 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

d) Phối hợp hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2. Mục tiêu năm 2026

a) Cắt giảm, đơn giản hóa 100% ĐKKD không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% ĐKKD của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

b) Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

c) 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

d) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

đ) 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Tổng hợp, thống kê danh mục TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tổng hợp, thống kê đầy đủ thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ của các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (bao gồm TTHC quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng).

(ii) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tổng hợp, thống kê đầy đủ danh sách, chi phí tuân thủ các ĐKKD theo các hình thức: giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận, và các điều kiện kinh doanh của các TTHC để cấp các giấy tờ trên.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các cấp và cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày **30/4/2025**.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm hoặc đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử.

(ii) Rà soát cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thống nhất một đầu mối kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm, hàng hóa chịu sự kiểm tra của nhiều cơ quan, đơn vị.

(iii) Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các cấp.

- Thời hạn hoàn thành: Các cơ quan, đơn vị gửi phương án về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **15/6/2025**; Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền trước ngày **30/6/2025** và phương án năm 2026 trước ngày **30/6/2026**.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, xây dựng phương án kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC giải quyết cùng một công việc cụ thể cho một cá nhân, tổ chức thực hiện trong một thời điểm hoặc giai đoạn và thuộc thẩm quyền giải quyết của một cơ quan, tổ chức trong trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc địa phương.

(ii) Rà soát, xây dựng phương án kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện phù hợp với chủ trương, lộ trình không tổ chức cấp huyện trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày **31/12/2025**.

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC

- Nhiệm vụ, giải pháp: Phối hợp hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời hạn hoàn thành: Theo đề nghị của các Bộ, ngành Trung ương.

đ) Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền địa phương (nếu có)

- Nhiệm vụ, giải pháp: Các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án năm 2025 trước ngày **30/6/2025** và phương án năm 2026 trước ngày **30/6/2026**.

e) Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm

- Nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát, xây dựng phương án kiến nghị chuyển một số hoạt động trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án năm 2025 trước ngày **30/6/2025** và phương án năm 2026 trước ngày **30/6/2026**; trường hợp vượt thẩm quyền, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Công bố, công khai đầy đủ các TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước, hoàn thành trước ngày **30/4/2025**.

(ii) Khẩn trương rà soát, trình phê duyệt, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo đúng lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(iii) Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa; tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa năm 2025 trước ngày **30/6/2025** và năm 2026 trước ngày **30/6/2026** hoặc chủ động thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong xây dựng, ban hành văn bản có quy định về TTHC nội bộ.

3. Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính

a) Đẩy mạnh cung cấp TTHC trên môi trường điện tử

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp TTHC trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(ii) Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

(iii) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phối hợp để phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “một cửa số” duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh (nhiệm vụ i, ii), UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (nhiệm vụ ii) và Sở Khoa học và Công nghệ (nhiệm vụ iii).

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Đối với TTHC liên quan đến doanh nghiệp hoàn thành trước ngày **31/12/2025**; đối với các TTHC còn lại theo lộ trình đến năm 2026.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, đánh giá các điều kiện đảm bảo (hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, nhân lực,...), xây dựng phương án sửa đổi các quy định yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải đến thực hiện TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết lần đầu để mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả TTHC hoặc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào

địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh hoặc toàn quốc, nhất là đối với những TTHC có thời gian giải quyết trong ngày làm việc.

(ii) Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử TTHC để đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại tất cả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục điều chỉnh hoặc mở rộng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc theo lộ trình.

(iii) Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm cho phép cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa bất kỳ được tiếp nhận, số hóa, chuyển hồ sơ điện tử và trả kết quả các TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc theo lộ trình.

(iv) Rà soát tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC, nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính công.

(v) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nhân lực số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025 hoặc theo thời hạn yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với những nhiệm vụ của tỉnh trong năm 2026 được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh giao Văn phòng

UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026.

2. Các sở, ban, ngành và các địa phương của tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

a) Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đúng tiến độ, chất lượng và đạt được mục tiêu của Kế hoạch; trong đó gửi xin ý kiến của Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

d) Định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Kế hoạch này (là một nội dung riêng trong báo cáo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC), gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan triển khai cung cấp TTHC trên môi trường điện tử; hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch này đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

b) Cho ý kiến đối với phương án của các sở, ban, ngành hoặc đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, cắt giảm đơn giản hóa các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện đầu tư kinh doanh, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch.

5. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định, TTHC, ĐKKD trong quá trình thẩm định chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm mục tiêu của Kế hoạch.

6. Công an tỉnh: Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ triển khai tại Kế hoạch.

7. Văn phòng UBND tỉnh

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng quản lý hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo quy định.

b) Tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện nội dung công việc liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) trong thực hiện TTHC, dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nhiệm vụ được Chính phủ giao và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) để được xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh (p/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVKS (B_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà